



1105 Series Tải nặng vừa

LOẠI CÀNG KIỂU E E型系列

- Là loại bánh xe chuẩn Châu Âu, có kích cỡ từ 80mm đến 200mm, thích hợp sử dụng cho xe đẩy mini.
- 適用於迷你台車。

Tải trọng 載重
50-210KG



» Đặc điểm 特色區



Khóa giữa
中刹



Nắp chống bụi cho
bánh xe (tùy chọn)
輪子可附防塵蓋

» Vật liệu bánh xe 輪子選項



Bánh cao su kiểu
Âu lõi thép
E型橡膠輪(鐵框)



Bánh cao su kiểu
Âu lõi nhựa
E型橡膠輪(塑框)



Bánh Nylon
尼龍輪

» Quy cách tấm lắp 底板規格

Kích cỡ bánh xe 腳輪尺寸	Kích thước tấm lắp 底板尺寸	Khoảng cách các lỗ lắp 底板孔距	Kích thước bu lông 安裝尼帽尺寸
3-1/2" Tấm lắp 3-1/2"底板	85 x 105 mm (3-5/16"x 4-1/8")	60 x 80 mm (2-3/8"x3-1/8")	8 mm (5/16")
4", 5" Tấm lắp 4", 5"底板	85 x 105 mm (3-5/16"x 4-1/8")	60 x 80 mm (2-3/8"x 3-1/8")	8 mm (5/16")
6", 8" Tấm lắp 6", 8"底板	110 x 140 mm (4-1/3"x5-1/2")	75 x 105 mm (3"x4-1/8")	10mm (3/8")

 Đường kính Bề rộng bánh xe 輪徑 x 輪寬	 Tải trọng 載重	 Vật liệu bánh xe 材質	Mã sản phẩm 型號			 Ổ lăn bánh xe 軸承	 Tổng chiều cao 總高	 Bán kính xoay 迴旋半徑
			Càng cố định 固定	Càng xoay 活動	Có Phanh/Khóa 剎車			
80mmx35mm (3-1/2"x1-3/8")	50 kgs (110lbs)	Bánh cao su kiểu Âu E型橡膠輪	1105-35-36-1	1105-35-36-2	1105-35-36-4	Ổ đĩa 滾針	106mm (4-3/16")	Xoay 67mm Khóa 96mm 活動 67mm 剎車 96mm
		Bánh Nylon 尼龍輪	1105-35-07-1	1105-35-07-2	1105-35-07-4	Ổ trục/Ổng bạc 中管		
100mmx30mm (4"x1-3/16")	70 kgs (155 lbs)	Bánh cao su kiểu Âu E型橡膠輪	1105-04-36-1	1105-04-36-2	1105-04-36-4	Ổ đĩa 滾針	128mm (5")	Xoay 88mm Khóa 124mm 活動 88mm 剎車 125mm
		Bánh Nylon 尼龍輪	1105-04-07-1	1105-04-07-2	1105-04-07-4	Ổ trục/Ổng bạc 中管		
125mmx37.5mm (5" x1-1/2")	100kgs (220 lbs)	Bánh cao su kiểu Âu E型橡膠輪	1105-05-36-1	1105-05-36-2	1105-05-36-4	Ổ đĩa 滾針	150mm (6")	Xoay 103mm Khóa 124mm 活動 103mm 剎車 124mm
		Bánh Nylon 尼龍輪	1105-05-07-1	1105-05-07-2	1105-05-07-4	Ổ trục/Ổng bạc 中管		
160mmx40mm (6"x1-9/16")	155 kgs (340lbs)	Bánh cao su kiểu Âu E型橡膠輪	1105-06-36-1	1105-06-36-2	1105-06-36-4	Ổ đĩa 滾針	195mm (7-11/16")	Xoay 120mm Khóa 160mm 活動 120mm 剎車 160mm
		Bánh Nylon 尼龍輪	1105-06-07-1	1105-06-07-2	1105-06-07-4	Ổ trục/Ổng bạc 中管		
200mmx50mm (8"x2")	210 kgs (462 lbs)	Bánh cao su kiểu Âu E型橡膠輪	1105-08-36-1	1105-08-36-2	1105-08-36-4	Ổ đĩa 滾針	235mm (9-1/4")	Xoay 148mm Khóa 161mm 活動 148mm 剎車 161mm
		Bánh Nylon 尼龍輪	1105-08-07-1	1105-08-07-2	1105-08-07-4	Ổ trục/Ổng bạc 中管		